

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P Điện Bàn, ngày 17 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường ...Điện Bàn.....

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.

[Tên tổ chức/cá nhân] thông báo lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

a) Tên: **Phạm Thành**.....

b) Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân): **049065016031**

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

c) Địa chỉ: **276 Đường Trần Nhân Tông, Phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng**

d) Số điện thoại: **0904156063**

e) Email (nếu có):

f) Mã số khách hàng sử dụng điện: **PC05II0400078**

2. Vị trí lắp đặt: **276 Đường Trần Nhân Tông, Phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng**

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Kết cấu: **Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/**

b) Chiều cao công trình: **11m**

c) Diện tích mái: **50m²**

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp): **11KWp**

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh): **14KWh**

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

8KWh

5. Phương án xử lý sản lượng điện dư (đánh dấu x vào phương án chọn):

a	Đồng ý bán sản lượng điện dư và thỏa thuận với Bên mua điện đur về trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ đo đếm điện năng và	
---	---	--

	kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.	
b	Không bán sản lượng điện dư và chịu trách nhiệm kiểm định về an toàn điện, tuân thủ quy định về quản lý, vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.	x

6. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành: **Tháng 8**

II. CAM KẾT

[Tên tổ chức/cá nhân] cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;
- Sử dụng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;
- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 6 Mục I nêu trên;
- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy và chữa cháy trong quá trình vận hành;
- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP, tôi/chúng tôi đề nghị các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường; đề nghị đơn vị điện lực quản lý lưới điện hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành.

Ý kiến hướng dẫn đề nghị gửi dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc gửi thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo mã hồ sơ điện tử của Thông báo, đồng thời thông báo theo thông tin liên hệ ghi tại Mục I của Thông báo này để kịp thời triển khai lắp đặt nguồn điện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str – Khuong Dinh Ward - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn



Số/No.: 25.08.08 /TN - 11

Trang/Page: 01 / 02

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

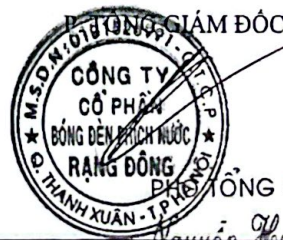
- Tên mẫu thử: Biến tần (Inverter) hybrid 1P 8kW (Afore-AF8K-SL)
(Inverter công suất 12,0 kW; kết nối, quản lý vận hành qua Wifi, App điện thoại, Website. Inverter có chức năng bảo vệ quá dòng, quá áp, quá nhiệt, ngắn mạch, ngược cực; bảo vệ chống đảo lưới, bảo vệ chống sét. Inverter có khả năng quét đường đặc trưng IV)
- Khách hàng: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Khương Đình, TP Hà Nội
- Số lượng mẫu: 01
- Ký hiệu: AF8K-SL
- Ngày nhận mẫu: 08 / 08 / 2025
- Tình trạng mẫu: Mới
- Thời gian thử nghiệm: 08 / 08 / 2025 ÷ 25 / 08 / 2025
- Phương pháp thử: TCVN 12674:2020/ IEC 61683:1999;
TCVN 12231-1:2019/ IEC 62109-1:2010;
IEC 61727:2004
- Kết quả: Xem trang 02



P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

KIM TUẤN ANH

Hà Nội, Ngày 25/ 08/ 2025



PHÒNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Kiên

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng/ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

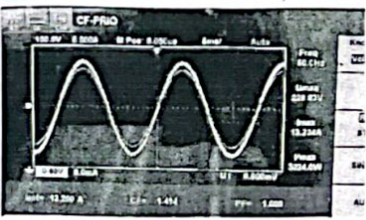
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Thông tin thiết bị kiểm tra

STT	Tên thiết bị	Nhà sản xuất	Model	Mã thiết bị	Hạn hiệu chuẩn
01	Bộ nguồn mô phỏng tải pin NLMT	Itech	IT6012C-800-50	17.1TB-PTN	Tháng 5/ 2026
02	Bộ nguồn mô phỏng pin lưu điện	Itech	IT6012C-500-80	17.3TB-PTN	Tháng 5/ 2026
03	Thiết bị mô phỏng nối lưới	Itech	IT7909-350-90	17.4TB-PTN	Tháng 5/ 2026
04	Tải điện từ AC	Itech	IT8625	17.5TB-PTN	Tháng 5/ 2026
05	Đồng hồ công suất	Itech	IT9121C	17.6TB-PTN	Tháng 5/ 2026
06	Máy hiện sóng	Tektronix	TBS2204B	2.6TB-PTN	Tháng 4/ 2026
07	Thiết bị thử nghiệm IP6X	Hongce	DC-3	5.5TB-PTN	Tháng 7/ 2026
08	Thiết bị thử nghiệm IPX5	Chictest	IP X5	5.9TB-PTN	Tháng 4/ 2026

2. Kết quả kiểm tra

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức yêu cầu	Kết quả
1	Kiểm tra thông số điện đầu vào		TCVN 12674:2020		
1.1	Dải điện áp MPPT	V	IEC 61683:1999;	--	150 + 500
1.2	Dòng điện đầu vào lớn nhất (01 string)	A	TCVN 12231-1:2019	--	18,5
1.3	Công suất đầu vào lớn nhất	kW	IEC 62109-1:2010; IEC 61727:2004	--	12,0
2	Kiểm tra thông số đầu ra				
2.1	Điện áp đầu ra nối lưới	V		$220 \pm 10\% = 198 + 242$	220,3
2.2	Tần số	Hz		$50 \pm 1 = 49 + 51$	50,0
2.3	Dòng điện đầu ra	A		--	36,4
2.4	Công suất đầu ra lớn nhất	kW		--	8,024
2.5	Hệ số công suất			--	0,999
2.6	Biến dạng dòng điện	--		--	(Dạng sóng sin) Hình 1
3	Kiểm tra thông số đầu ra pin				
3.1	Điện áp đầu ra pin lưu trữ	V		40 + 60	55,0
4	Thử nghiệm hiệu suất				
4.1	Hiệu suất một phần tại điểm công suất lớn nhất	%		--	98,3
4.2	Hiệu suất năng lượng tại điểm công suất lớn nhất	%		$\geq 98,1$	98,6
5	Thử nghiệm cấp bảo vệ vỏ ngoài (Mã IP)			IP65	Đạt
					
Hình 1: Biến dạng dòng điện		Hình ảnh mẫu thử nghiệm		Hình ảnh thiết bị thử nghiệm Inverter	

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

OVERLEAF NOTES

1. Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN-China Free Trade Area (ACFTA):

BRUNEI DARUSSALAM
INDONESIA
MYANMAR
THAILAND

CAMBODIA
LAOS
PHILIPPINES
VIETNAM

CHINA
MALAYSIA
SINGAPORE

2. CONDITIONS: The main conditions for admission to the preferential treatment under the ACFTA are that products sent to any Parties listed above:

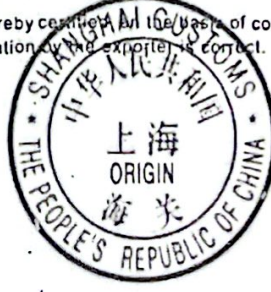
- (i) must fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
- (ii) must comply with all relevant provisions of Annex 1 (Rules of Origin) of the Protocol to Amend the Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-operation and Certain Agreements thereunder between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and the People's Republic of China (ACFTA Upgrading Protocol).

3. ORIGIN CRITERIA: For each good described in Box 7 of this form, the origin criteria met should be indicated in Box 8, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly produced or obtained satisfying subparagraph (a) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	WO
(b) Goods produced in a Party exclusively from originating materials from one or more of the Parties satisfying subparagraph (b) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PE
(c) Goods produced from non-originating materials in a Party, satisfying paragraph 1 of Article 4 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	
- Regional Value Content	Actual percentage of ACFTA value content, example "40%"
- Change in Tariff Classification at the four-digit level	CTH
(d) Goods satisfying the Product Specific Rules (PSR) in Attachment B of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PSR

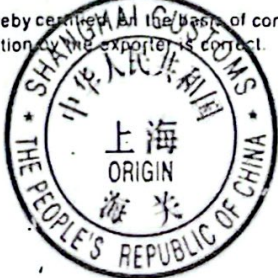
4. EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the products in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
5. DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products in Box 7 must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them.
6. The Harmonised System number of the importing party in Box 7 (six digit code) shall be determined according to the International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System and subsequent amendments thereto.
7. The term "Exporter" in Box 1 and 11 may include the manufacturer or the producer. In the case of Movement Certificate (MC), the term "Exporter" also includes the exporter in the intermediate Party. For China, a Chinese manufacturer can apply for a Certificate of Origin (Form E) in the case where the manufacturer needs to authorise other agencies to export on its behalf. In this case, the manufacturer can make the declaration indicated in Box 11 and shall state the name and address of the exporter in Box 7.
8. FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Party must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
9. MOVEMENT CERTIFICATE: In cases of Movement Certificate, in accordance with Rule 12 of Attachment A of the Rules of Origin of the ACFTA Upgrading Protocol (Operational Certification Procedures): (i) "Movement Certificate" in Box 13 should be ticked (✓); (ii) the indicated value in Box 9 shall be the invoice value of the products exported from the intermediate Party. The indicated value in Box 9 is only required when the RVC criterion is applied; (iii) The name of the original Issuing Authorities of the Party, date of the issuance and the reference number of the original Certificate of Origin (Form E) to be indicated in Box 7.
10. THIRD PARTY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Party Invoicing" in Box 13 shall be ticked (✓). The invoice number shall be indicated in Box 10. Information such as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in Box 7.
11. EXHIBITIONS: In cases where products are sent from the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into a Party, in accordance with Rule 22 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA, the "Exhibitions" in Box 13 should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in Box 2.
12. ISSUED RETROACTIVELY: In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form E) may be issued retroactively in accordance with Rule 11 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA. The "Issued Retroactively" in Box 13 shall be ticked (✓) electronically or typewritten together with other information in the Certificate of Origin (Form E). In cases where the "Issued Retroactively" in Box 13 cannot be ticked electronically or typewritten, the Certificate of Origin (Form E) shall be stamped with the words "ISSUED RETROACTIVELY".

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) AFORE NEW ENERGY TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. BLD 7, NO 333, WANFANG RD. MINHANG DISTRICT, SHANGHAI, CHINA. ZIP: 201112 TEL: +86-21-54326236 FAX: +86-21-54326136			Reference No. E255619329910009 		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) RANG DONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY (RALACO) 87-89 HA DINH ST. THANH XUAN DIST., HANOI- VIETNAM MR. TRAN TRUNG TUONG			ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date JUL. 04, 2025 Vessel's name / Aircraft etc. CA SHANGHAI 2511W Port of Discharge HAIPHONG, VIET NAM FROM SHANGHAI, CHINA TO HAIPHONG, VIET NAM BY SEA			4. For Official Use Verification: origin.customs.gov.cn ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) ----- Signature of Authorised Signatory of the Importing Party		
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	CASE NO. A1-A4	THREE (3) PALLETS OF PV INVERTER HS CODE: 8504.40	"PE"	89PIECES	RD-AF/2025-05
2		ONE (1) PALLET OF SMART METER HS CODE: 9028.30 *** **	"PE"	150PIECES	JUN. 24, 2025
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to <u>VIET</u> (Importing Country) <u>陈 晓</u> Shanghai, China, JUL. 04, 2025 Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration is correct.  <u>鲁晓倩</u>  25220003811384 Shanghai, China, JUL. 04, 2025 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☐ Issued Retroactively ☐ Exhibition ☐ Movement Certificate ☐ Third Party Invoicing					

252200003811384

Triplicate

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) AFORE NEW ENERGY TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. BLD 7, NO 333, WANFANG RD. MINHANG DISTRICT, SHANGHAI, CHINA. ZIP: 201112 TEL: +86-21-54326236 FAX: +86-21-54326136			Reference No. E255619329910009 ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) RANG DONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY (RALACO) 87-89 HA DINI ST, THANH XUAN DIST., HANOI- VIETNAM MR. TRAN TRUNG TUONG			4. For Official Use Verification: origin.customs.gov.cn ☐ <u>Preferential Treatment Given</u> ☐ <u>Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)</u> ----- Signature of Authorised Signatory of the Importing Party		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date JUL. 04, 2025 Vessel's name / Aircraft etc. CA SHANGHAI 2511W Port of Discharge HAIPHONG, VIET NAM FROM SHANGHAI, CHINA TO HAIPHONG, VIET NAM BY SEA					
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	CASE NO. A1-A4	THREE (3) PALLETS OF PV INVERTER HS CODE: 8504.40	"PE"	89PIECES	RD-AF/2025-05 JUN. 24, 2025
2		ONE (1) PALLET OF SMART METER HS CODE: 9028.30 *** **	"PE"	150PIECES	
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in CHINA (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to VIETNAM (Importing Country) Place and date, signature of authorised signatory 陈 晓			12. Certification It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration of the exporter is correct.  鲁晓倩  2522000318615 Shanghai, China, JUL. 04, 2025 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☐ Issued Retroactively ☐ Exhibition ☐ Movement Certificate ☐ Third Party Invoicing					

252200003811384



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hatinh Str – Khuong Dinh Ward – Hanoi – Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 25.08.12 / TN - 02

Trang/Page: 01 / 02

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu thử: Pin lưu trữ năng lượng mặt trời
(Sử dụng cell pin công nghệ LiFePO4 chất lượng cao. BMS tích hợp AI thông minh tự cân bằng cell pin chủ động, chức năng bảo vệ kép (quá nhiệt, quá áp) khi có bất thường giúp đảm bảo an toàn cho hệ thống và kéo dài tuổi thọ pin. Tương thích kết nối giao tiếp với > 98% các loại biến tần phổ biến. Pin được thiết kế dạng module dễ dàng mở rộng dung lượng tối đa 32 bộ (đến 457,6 kWh))
2. Khách hàng: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Khương Đình, TP Hà Nội
3. Số lượng mẫu: 01
4. Ký hiệu: RD.PI.14kWh
5. Ngày nhận mẫu: 12 / 08 / 2025
6. Tình trạng mẫu: Mới
7. Thời gian thử nghiệm: 12 / 08 / 2025 ÷ 26 / 08 / 2025
8. Phương pháp thử: TCVN 12241-1:2018/ IEC 62620:2018;
TCVN 11919-2:2017/ IEC 62133-2:2017;
TCVN 4255:2008/ IEC 60529:2001;
IEC 61427-1:2013
9. Kết quả: Xem trang 02



Thử nghiệm viên/Tester
(Họ tên và chữ ký/name and signature)

(Signature)
Nguyễn Minh Thu

Hanoi, Date of 26/ 08 / 2025

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



(Signature)
K. Tuấn Anh
VILAS 126

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- 2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- 3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng / Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

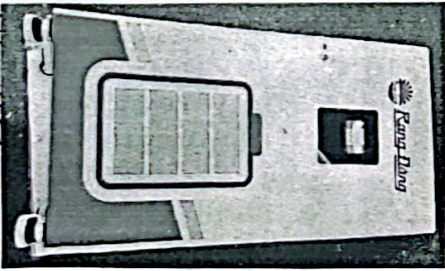
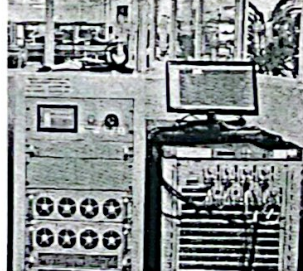
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Thiết bị thử nghiệm

STT	Tên thiết bị	Nhà sản xuất	Model	Mã thiết bị	Hạn hiệu chuẩn
01	Thiết bị thử nghiệm IP2X	Europe testing	T5-75	5.2TB-PTN	Tháng 4/ 2026
02	Thiết bị thử nghiệm pin lưu trữ	Neware	CE-6008N-60V30A-H	13.2 TB-PTN	Tháng 5/ 2026

2. Kết quả kiểm tra

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức yêu cầu	Kết quả
1	Kiểm tra nhãn mác		TCVN 12241-1:2018		
1.1	Tên thương hiệu		IEC 62620:2018;	--	Rang Dong
1.2	Tên model		TCVN 11919-2:2017	--	RD.PI.14kWh
1.3	Dung lượng danh định	Ah	IEC 62133-2:2017;	--	280
1.4	Điện áp danh định	V	TCVN 4255:2008	--	51,2
2	Kiểm tra tính năng		IEC 60529:2001;		
			IEC 61427-1:2013		
2.1	Dung lượng pin	Ah		≥ 280	280,8
2.2	Năng lượng pin	kWh		$\geq 14,0$	14,38
2.3	Dải điện áp hoạt động pin	V		--	43,2 ÷ 56,8
3	Kiểm tra an toàn				
3.1	Kiểm tra cấp bảo vệ vỏ ngoài (mã IP) ^(*)			IP2X	Đạt
	• Thử nghiệm khả năng chống bụi, vật rắn xâm nhập				
3.2	Thử nghiệm nhiệt độ hoạt động ^(**)			Không rò rỉ, không thoát khí, không nứt vỡ, không cháy	Đạt
	• Nhiệt độ -40 °C/12 h + 72 °C/12 h lặp lại 10 chu kỳ				
3.3	Thử nghiệm ngắn mạch pin ^(**)			Không rò rỉ, không thoát khí, không nứt vỡ, không cháy	Đạt
	• Pin ổn định 57 °C; Pin được ngắn mạch với tổng trở 0,1 Ω				
					
Hình ảnh: Mẫu thử nghiệm			Hình ảnh: Thiết bị thử nghiệm pin lưu trữ		

^(*) Chỉ tiêu được Bộ KH-CN công nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP

^(**) Chỉ tiêu thử nghiệm được thực hiện theo báo cáo thử nghiệm số RZUN2021-0923

OVERLEAF NOTES

- Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN-China Free Trade Area (ACFTA):

BRUNEI DARUSSALAM	CAMBODIA	CHINA
INDONESIA	LAOS	MALAYSIA
MYANMAR	PHILIPPINES	SINGAPORE
THAILAND	VIETNAM	
- CONDITIONS: The main conditions for admission to the preferential treatment under the ACFTA are that products sent to any Parties listed above:
 - must fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
 - must comply with all relevant provisions of Annex 1 (Rules of Origin) of the Protocol to Amend the Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-operation and Certain Agreements thereunder between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and the People's Republic of China (ACFTA Upgrading Protocol).
- ORIGIN CRITERIA: For each good described in Box 7 of this form, the origin criteria met should be indicated in Box 8, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly produced or obtained satisfying subparagraph (a) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	WO
(b) Goods produced in a Party exclusively from originating materials from one or more of the Parties satisfying subparagraph (b) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PE
(c) Goods produced from non-originating materials in a Party, satisfying paragraph 1 of Article 4 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	
- Regional Value Content	Actual percentage of ACFTA value content, example "40%"
- Change in Tariff Classification at the four-digit level	CTH
(d) Goods satisfying the Product Specific Rules (PSR) in Attachment B of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PSR

- EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the products in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
- DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products in Box 7 must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them.
- The Harmonised System number of the importing party in Box 7 (six digit code) shall be determined according to the International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System and subsequent amendments thereto.
- The term "Exporter" in Box 1 and 11 may include the manufacturer or the producer. In the case of Movement Certificate (MC), the term "Exporter" also includes the exporter in the intermediate Party. For China, a Chinese manufacturer can apply for a Certificate of Origin (Form E) in the case where the manufacturer needs to authorise other agencies to export on its behalf. In this case, the manufacturer can make the declaration indicated in Box 11 and shall state the name and address of the exporter in Box 7.
- FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Party must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
- MOVEMENT CERTIFICATE: In cases of Movement Certificate, in accordance with Rule 12 of Attachment A of the Rules of Origin of the ACFTA Upgrading Protocol (Operational Certification Procedures): (i) "Movement Certificate" in Box 13 should be ticked (✓); (ii) the indicated value in Box 9 shall be the invoice value of the products exported from the intermediate Party. The indicated value in Box 9 is only required when the RVC criterion is applied; (iii) The name of the original Issuing Authorities of the Party, date of the issuance and the reference number of the original Certificate of Origin (Form E) to be indicated in Box 7.
- THIRD PARTY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Party Invoicing" in Box 13 shall be ticked (✓). The invoice number shall be indicated in Box 10. Information such as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in Box 7.
- EXHIBITIONS: In cases where products are sent from the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into a Party, in accordance with Rule 22 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA, the "Exhibitions" in Box 13 should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in Box 2.
- ISSUED RETROACTIVELY: In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form E) may be issued retroactively in accordance with Rule 11 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA. The "Issued Retroactively" in Box 13 shall be ticked (✓) electronically or typewritten together with other information in the Certificate of Origin (Form E). In cases where the "Issued Retroactively" in Box 13 cannot be ticked electronically or typewritten, the Certificate of Origin (Form E) shall be stamped with the words "ISSUED RETROACTIVELY".

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) SHENZHEN YISHANG IMPORT AND EXPORT CO., LTD. 4E, JINAN BUILDING, NO. 2008 WENJIN SOUTH ROAD, HUANGBEI STREET, LUOHU DISTRICT, SHENZHEN CHINA		Serial No.: CCPIT70002250286748 Reference No.: 02251417000153928 ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN FORM E  Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes			
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) RANG DONG LIGHT SOURCE AND VACCUUM FLASK JSC ADD: 87-89 HADINH STREET, KHUONG DINH WARD. HANOI VIETNAM PHONE #: 84986107983 EMAIL: LOAN.NGUYEN@RANGDONG.COM.VN					
3. Means of transport and route (as far as known) FROM YANTIAN, CHINA TO HAIPHONG, VIETNAM BY SEA Departure date SEP.21.2025 Vessel's name / Aircraft etc. HAPPY LUCKY 5385 Port of Discharge HAIPHONG, VIETNAM		4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Party			
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	Rang Dong DESCQTY PKG NO MADE IN CHINA	LITHIUM ION BATTERIES CLASS 9/ UN3480/ DG CARGO INV: 8000612829 HS Code: 850750 TOTAL NINE(9) PACKAGES ONLY ***	PE	35 PIECES	8000612829 SEP.13,2025
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in _____ and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to _____ VIET NAM (Importing Country)  SHENZHEN, CHINA SEP.28.2025 Place and date, signature of authorized signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  ADDRESS: 4F, BLOCK A, BUILDING OF INTERNATIONAL CHAMBER OF COMMERCE, 1ST FUDUA ROAD, FUJIAN DISTRICT, SHENZHEN, P.R. FAX: 86-755-38758500 TEL: 86-755-88100008 SHENZHEN, CHINA SEP.28.2025 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☒ Issued Retroactively ☐ Exhibition ☐ Movement Certificate ☐ Third Party Invoicing					



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadingh Str - Khuong Dinh Ward - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584163 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 25.08.15 / TN - 02

Trang/Page: 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu thử: Tấm pin năng lượng mặt trời
(Cell pin loại Mono Crystalline. Tấm pin năng lượng mặt trời công nghệ TOPCon N-type, half-cut cells 2 mặt kính, dải nhiệt độ hoạt động rộng (-40 ~ 85°C); điện áp kết nối hệ thống đến 1500VDC; Hiệu suất chuyển đổi cao, tuổi thọ trên 30 năm)
- Khách hàng: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Khương Đình, TP Hà Nội
- Số lượng mẫu: 01
- Ký hiệu: QN-620HT-02
- Ngày nhận mẫu: 15 / 08 / 2025
- Tình trạng mẫu: Mới
- Thời gian thử nghiệm: 15 / 08 / 2025 - 22 / 08 / 2025
- Phương pháp thử: TCVN 12677:2020/ IEC 61829:2015;
TCVN 11855-1:2017/ IEC 62446-1:2016
- Kết quả: Xem trang 02

Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Nguyễn Minh Thu

Hanoi, Date of 22/ 08 / 2025

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Khanh Tâm Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng/ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN TT02 BM04 Ban hành lần 1.1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

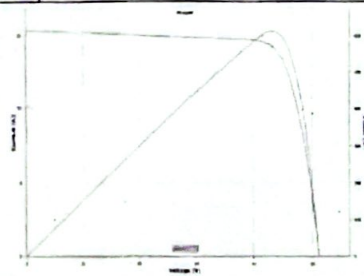
TEST REPORT

1. Thiết bị sử dụng thử nghiệm

STT	Tên thiết bị	Nhà sản xuất	Model	Mã thiết bị	Hạn hiệu chuẩn
01	Thuốc cuộn	Lanta	TA.5014-23	7.8TB-PTN	Tháng 04/ 2026
02	Cân điện tử	Ohaus	T24PE	8.3TB-PTN	Tháng 10/ 2025
03	Hệ thiết bị thử nghiệm tấm pin NLMT	Yoha	YHPT	15.4TB-PTN	Tháng 10/ 2025

2. Kết quả kiểm tra

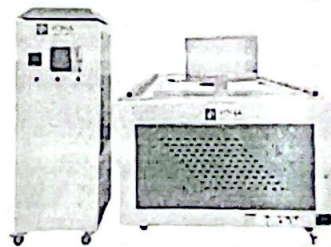
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức yêu cầu	Kết quả
1	Kích thước		TCVN 12677:2020/ IEC 61829:2015;		
1.1	Chiều dài	mm		$2\,382 \pm 2$	2 382,5
1.2	Chiều rộng	mm	TCVN 11855-1:2017/ IEC 62446-1:2016	$1\,134 \pm 2$	1 134,2
1.3	Chiều dày	mm		$30 \pm 0,5$	30,1
1.4	Diện tích	m ²		--	2,701
2	Trọng lượng	kg		--	32,5
3	Thông số điện tấm pin tại điều kiện chuẩn				
3.1	Điện áp hở mạch Voc	V		--	47,9
3.2	Dòng điện ngắn mạch Isc	A		--	16,3
3.3	Điện áp tại điểm công suất lớn nhất Vmpp	V		--	40,4
3.4	Dòng điện tại điểm công suất lớn nhất Impp	A		--	15,4
3.5	Công suất lớn nhất Pmax	W		620 ± 625	622,2
4	Hiệu suất	%		--	23,0
5	Hệ số lấp đầy (Fill Factor)	%		--	79,0
6	Đường đặc tính IV				Hình 1
7	Thử nghiệm an toàn điện (*)				
7.1	Thử nghiệm cách điện (MQT 03)	MΩ		> 40	> 10 000
7.2	Thử nghiệm dòng rò ướt (MQT 15)	MΩ		> 19,6	> 10 000
8	Thử nghiệm mưa đá (*)			Không có khiếm khuyết chính nhìn thấy được	Đạt



Hình 1: Đường đặc tính IV tấm pin NLMT



Hình 2: Mẫu thử nghiệm



Hình 3: Thiết bị thử nghiệm

(*) Chỉ tiêu thử nghiệm được thực hiện theo báo cáo thử nghiệm số 704062316712-00

PTN.TT02.BM04 - Ban hành lần 1.1

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) QSUNSOLAR(JIANGSU) CO., LTD NO.6 FENGFUSI ROAD, FORTUNE AVENUE ANFENG TOWN, DONGTAI CITY, JIANGSU PROVINCE, CHINA			Serial No.: CCPIT31002250002768 Reference No.: 02251413100002168 ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E  Accredited Chamber in CN1300101 THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA (Country) See Overleaf Notes		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) RANG DONG LIGHT SOURCE AND VACUUM FLASK JOINTSTOCK COMPANY (RALACO) ADDRESS: 87-89 HADINH STR., KHUONG DINH WARD, HANOI, VIETNAM			3. Means of transport and route (as far as known) FROM SHANGHAI CHINA TO HAIPHONG VIET NAM BY SEA Departure date OCT.18, 2025 Vessel's name / Aircraft etc. ZHONG GU DIZHONG HAI 5355 Port of Discharge HAIPHONG VIET NAM		
4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Party					
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	RANG DONG	TOTAL: TWENTY (20) PALLETS ONLY SOLAR PANEL 620W HS Code: 854143 ***	PE	740 PIECES	QSUN-2025-03 OCT.01, 2025
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in  and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the AFTA for the products exported to VIETNAM (Importing Country) YANCHENG, CHINA OCT.23, 2025 Place and date, signature of authorized signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  ADDRESS: 10TH FLOOR B BLOCK CITY HALL NO.19 CENTURY AVENUE YANCHENG JIANGSU PROVINCE CHINA FAX: 0515-80600149 TEL: 0515-88011021 YANCHENG, CHINA OCT.23, 2025 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☒ Issued Retroactively ☐ Exhibition ☐ Movement Certificate ☐ Third Party Involving					

